

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hồng Thúc
- Ông Bùi Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản T, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn D, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản T, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2022, được bổ sung trong bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Lò Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã LP cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/06/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không quan tâm vợ

con, không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập rượu chè say xỉn rồi chửi bới vợ con. Tình trạng trên kéo dài làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng ngày càng có khoảng cách. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Đến cuối năm 2020, chị và anh D xung đột trầm trọng, nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản Ng, xã LP, huyện LC để ở, kể từ đó đến nay vợ chồng ly thân, không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn D có 02 con chung là cháu Vi Thị Vân Th, sinh ngày 11/02/2011 và cháu Vi Gia L, sinh ngày 27/3/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cháu Th cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Lò Thị V có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Vi Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh D đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn là chị Lò Thị V có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn là anh Vi Văn D vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị V và Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 06/06/2011 do UBND xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị V và anh Vi Văn D là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị V, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị V đều có nguyện vọng được ly hôn anh D.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị V phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của các đương sự thì giữa chị V và anh D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không tu chí làm ăn, hay tụ tập rượu chè, không quan tâm chăm sóc vợ con dẫn đến thường xuyên cãi vã, chửi bới lẫn nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian dài ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa án tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh D không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, quyết định cho chị Lò Thị V được ly hôn anh Vi Văn D.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị V và bản sao Giấy khai sinh của cháu Th, cháu L, đủ cơ sở xác định: Các cháu Vi Thị Vân Th, sinh ngày 11/02/2011 và Vi Gia L, sinh ngày 27/03/2014 là con chung của chị V và anh D.

Xét yêu cầu về việc giao nuôi của chị Lò Thị V, thấy: Chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th và đề nghị giao cháu L cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đề của chị V là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để xem xét. Xét về điều kiện nuôi con của chị V, anh D thấy: Căn cứ lời trình bày của chị V phù hợp với kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng thì chị V cư trú tại bản Ng, anh D cư trú tại bản T cùng xã LP, có cùng điều kiện kinh tế, xã hội; chị V và anh D đều làm nghề tự do và đều chưa ổn định. Vì vậy, giao cho chị V, anh D mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu là phù hợp. Giao cháu Th cho chị V, giao cháu L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Th và cháu L. Hiện nay, chị V và anh D chưa có công việc và thu nhập ổn định và mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, nên chị V và anh D không phải cấp dưỡng đối với con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị V được ly hôn anh Vi Văn D.

Về con: Giao cháu Vi Thị Vân Th, sinh ngày 11/02/2011 cho chị V; giao cháu Vi Gia L, sinh ngày 27/03/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị V, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0015743 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Lò Thị V và bị đơn Vi Văn D. Chị V và anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám